

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 15 -9-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Dương Thị Lan Anh

+ Bà Trần Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59 /2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2022/QĐXX- ST, ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Vàng Thị L - sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2.Bị đơn: Anh Bàn Văn Th - sinh năm 1984.

ĐKKHKT: Thôn Tr, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đơn vị công tác: Trường PTDTBTTH&THCS xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ly hôn nhận ngày 17/8/2022 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Vàng Thị Liễu trình bày: Chị và anh Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai vào năm 2011. Trong quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến tháng 9 năm 2021 anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, mỗi người một ý kiến khác nhau trong quan điểm làm ăn, phát triển kinh tế gia đình và các nuôi dạy con cái, anh Th nhiều lần đi uống rượu say về còn đánh đập chị, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh, cãi nhau, gây ức chế về mặt tinh thần. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có

hạnh phúc. Chị L đã chuyển về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị và anh Th ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nên chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Bàn Văn Th.

Tại biên bản tự khai ngày 17/8/2022 bị đơn anh Bàn Văn Th trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí về thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị L trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị L là do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày và cách nuôi dạy con cái, thời gian gần đây giữa anh và chị L có xảy ra chút xích mích, nhưng chưa đến mức trầm trọng, anh chị vẫn còn tình cảm với nhau, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm giữa anh và chị L vẫn còn, nên anh không nhất trí ly hôn.

- Về nuôi con khi ly hôn: Chị L và anh Th đều thừa nhận trong thời gian sống chung có 02 con chung là cháu Bàn Huy H, sinh ngày 01/12/2012 và cháu Bàn Phương L, sinh ngày 07/03/2015. Hiện nay các cháu đang sống cùng với anh chị, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Bàn Phương L. Anh Bàn Văn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bàn Huy H, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bàn Văn Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cả 02 cháu Bàn Huy H và cháu Bàn Phương L, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Liễu và anh Thanh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôn nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Chị Vàng Thị L được ly hôn anh Bàn Văn Th.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Vàng Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bàn Phương L, sinh ngày 07/03/2015. Giao cho anh Bàn Văn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bàn Huy H, sinh ngày 01/12/2012, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Vàng Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bàn Văn Th. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai cháu H và L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh Bàn Văn Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh về đoàn tụ gia đình. Nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cả hai cháu H

và L, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Vàng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bàn Văn Th, giải quyết về nuôi con chung khi ly hôn. Anh Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Thôn Tr, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nhưng hiện đang công tác tại Trường PTDTBTTH&THCS xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị L và anh Bàn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Tr, huyện Bảo Thắng vào năm 2011. Trong quá trình sống chung anh chị sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 9 năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong việc phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái, trong cuộc sống anh chị chưa có sự cảm thông, chia sẻ cho nhau những khó khăn, anh Th chưa thực sự quan tâm đến vợ con. Giữa hai anh chị đã xảy ra xích mích đánh, cãi chửi lẫn nhau. Từ những nguyên nhân đó dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, khi anh chị xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình, thôn xóm khuyên giải nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L làm đơn xin ly hôn anh Th. Anh Th xét thấy mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vẫn còn, nên anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái, anh không nhất trí ly hôn. Qua hòa giải và tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Còn anh Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị về đoàn tụ gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị L và anh Th rất khó dung hòa tình cảm vợ chồng, gia đình, thôn xóm đã khuyên giải và Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ đầu tháng 7 năm 2022 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, đã đủ thấy rằng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị L được ly hôn với anh Th là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân của chị Vàng Thị L và anh Bàn Văn Th được chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Cả hai anh chị đều thừa nhận có 02 con chung là cháu Bàn Huy H, sinh ngày 01/12/2012 và cháu Bàn Phương L, sinh ngày 07/03/2015. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng với anh chị.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay cả chị L và anh Th đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L và anh Th đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến của cháu Bàn Huy H thì cháu có nguyện vọng muốn được sống cùng với chị L, còn cháu Bàn Phương L có nguyện vọng muốn sống cùng với anh Th. Chị L và anh Th đều làm nghề giáo viên, có mức thu nhập ổn định, cả hai anh chị đều có điều kiện để nuôi dạy con trưởng thành và đảm bảo cho sự phát triển của cháu H và cháu L và theo nguyện vọng của các cháu. Xét việc cả hai anh chị đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên không được chấp nhận. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu H và cháu L và theo nguyện vọng của các cháu nên căn cứ vào Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình cần giao cho chị Vàng Thị L được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bàn Huy H. Anh Bàn Văn Th được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bàn Phương L, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Vàng Thị L và anh Bàn Văn Th không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vàng Thị L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Vàng Thị L và anh Bàn Văn Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vàng Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị L được ly hôn anh Bàn Văn Th. Quan hệ hôn nhân của chị Vàng Thị L và anh Bàn Văn Th được chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cho chị Vàng Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bàn Huy H, sinh ngày 01/12/2012. Giao cho anh Bàn Văn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bàn Phương L, sinh ngày 07/03/2015, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0004011, ngày 17

tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- UBND xã Trì Quang
- Lưu HS;THS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lan Anh Trần Thị Xuân

Trần Thị Thọ